

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+TD5	7:25	3+17	0+0		1+20	0+0	
2		TD3+P9+P3	7:25	20+0+1	0+0+0		18+0+1	0+0+0	chuyen 2 td3- p9
3		PPD+BK6+CTK3	9:25	22+0	0+0		18+3	0+0	
4		HST+AMD+P6	9:25	5+17+0	0+0+0		4+11+2	0+0+0	
5		BK14+TD3+PPD	11:25	5+8+8	0+0+0		5+3+1	0+0+0	chuyen 1 td3- ppd
6		T.UNG	11:25	18	0		18	0	
7		TGTH1+AMD	11:25	4+13	0+0		4+8	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: RP1 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHU - PHÚ - HTNAM	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN CHÍ CÔNG	RP1	01-02	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN LÊ MINH QUANG	RP1	05	1	14			65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH DUNG	RP1	99,700	2	14			86	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN DUY	TD5	29	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN HOANG LAM	TD5	19	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN DINH	TD5	15-16	2	17	3	45	83	KHOAN	Vietnamese
7	NGO QUỐC BAO	TD5	17	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN ĐỊNH	TD5	20-21	2	12			91	KHOAN	Vietnamese
9	NHU THANH TUYẾN	TD5	22	1	10			64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	18	1	4			87	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	27	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT DUNG	TD5	14	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	25	1	4			87	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SY LÊ	TD5						55	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO VINH CUONG	TD5	28	1	11			68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANH VU	TD5	11-12	2	18			72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD5	26	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM LÊ TUẤN LIÊM	TD5	23	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT TUNG	TD5	13	1	11			63	KHOAN	Vietnamese
20	HÀ THANH TUNG	TD5	24	1	6			86	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		RP1	3	222	5	40	0	0	1			
2		TD5	17	1.248	19	137	3	45	21			
		TOTAL	20	1.470	24	177	3	45	22			
		WEIGHT KG		1.470		177		45				

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: TD3 - P9 - P3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	28	1	8	4	70	88	KHOAN	Russian
2	VU TIEN LUC	TD3	50	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC NGHIA	TD3	48	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
4	KHONG QUOC HUNG	TD3	39	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN XUAN KY	TD3	29	1	7			90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH NGOC	TD3	47	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUYET THANG	TD3						66	KHOAN	Vietnamese
8	VO NGUYEN KHANG	TD3	37	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
9	LE NGOC BINH	TD3	34	1	10			82	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VIET DUNG	TD3	35	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
11	VU NGOC THANH	TD3	25-27	3	14			67	KHOAN	Vietnamese
12	PHUNG VAN XUYEN	TD3	36	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM HUY THUONG	TD3	49	1	11			89	DATA CAN	Vietnamese
14	DAO VAN DUNG	TD3	51	1	14			77	DATA CAN	Vietnamese
15	LO XUAN PHU	TD3	45	1	10			86	DATA CAN	Vietnamese
16	TRAN TRUNG HAU	TD3	46	1	8			60	DATA CAN	Vietnamese
17	PHAM THE QUANG	TD3	38	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN QUY	TD3	43-44	2	12			75	KH-THAC	Vietnamese
19	VU MINH TUNG	TD3	40	1	14			73	KH-THAC	Vietnamese
20	VO HONG QUAN	TD3	41-42	2	15			81	KH-THAC	Vietnamese
21	DINH VAN THANH	P3	75	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TD3	20	1.479	23	173	4	70	18	2	CHUYEN 2 PAX TD3-P9	
2		P9	0	0	0	0	0	0	0			
3		P3	1	74	1	3	0	0	1			
		TOTAL	21	1.553	24	176	4	70	19			
		WEIGHT KG		1.553		176		70				

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: PPD - BK6 - CTK3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHU - PHÚ - HTNAM	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ HỮU NGUYỄN	PPD	52	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH NAM	PPD	30	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
3	KUZMENKO T.V.	PPD	57	1	6			83	KH-THAC	Russian
4	TRỊNH VĂN NHA	PPD	64-65	2	8	6	100	68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	53	1	10	1	12	69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD						73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD						69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	35	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN ĐẠO	PPD	50	1	11			90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	39,40	2	9			73	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HAI	PPD	47	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BẠC	PPD	31	1	9			59	KH-THAC	Vietnamese
13	BIÊN MINH SƠN	PPD	38	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	46	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG DUNG	PPD	55	1	4	1	16	68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TIẾN ĐẠT	PPD	32-34	3	20			83	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH TRI	PPD	36	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
18	DUƠNG MINH KHANH	PPD	45	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	37	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO XUÂN TU	PPD	49	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
21	TELIANTS	PPD	48	1	6			93	DICHVU	Russian
22	LUÔNG ANH VŨ	PPD	51	1	8			69	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		PPD	22	1.547	24	149	8	128	18			
2		BK6	0	0	0	0	1	3	3			
3		CTK3	0	0	0	0	0	0	1			
		TOTAL	22	1.547	24	149	9	131	22			
		WEIGHT KG		1.547		149		131				

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: HST - AMD - P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - THU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN XUAN HIEU	HST	09-10	2	14			90	TLJOC	Vietnamese
2	ĐO THỊ THANH	HST	13	1	4	2	11	75	KH-THAC	Vietnamese
3	CHU ĐỨC CHÍ	HST	12	1	12			74	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	14	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN MINH HOAI	HST	11	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG HUU VINH QUY	AMD	48	1	17			76	CODIEN	Vietnamese
7	PHAM CHI CONG	AMD	46-47	2	13			70	CODIEN	Vietnamese
8	THAI DUC DUNG	AMD	41-42	2	14	1	11	80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN MINH THAI	AMD	39-40	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN XUAN LOC	AMD	44-45	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
11	LE DINH HIEU	AMD	51	1	12			71	XAYLAP	Vietnamese
12	STANLEY FUREY	AMD	28-29	2	18			100	BAB	British
13	NGUYEN VO BA LINH	AMD	23-24	2	16			74	HLJOC	Vietnamese
14	TRINH THUONG MAI	AMD	49-50	2	9			63	TLJOC	Vietnamese
15	NGO SY KHOI	AMD	27	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI MINH KHA	AMD	26	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN LAM	AMD	25	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ANH KHOA	AMD	30-31	2	13			65	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG TRUNG KIEN	AMD	32-33	2	9			67	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG THE KHAI	AMD	34-35	2	11			75	KH-THAC	Vietnamese
21	LE QUOC HUY	AMD	36-38	3	19			89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		HST	5	369	6	49	2	11	4			
2		AMD	16	1.178	28	209	1	11	11			
3		P6	0	0	0	0	1	20	2			
		TOTAL	21	1.547	34	258	4	42	17			
		WEIGHT KG		1.547		258		42				

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: BK14 - TD3 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐỨC - THÔNG - HTNAM	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN QUANG HAI	BK14	23	1	11			89	GPWS	Vietnamese
2	NGUYEN MINH HOANG	BK14	24-25	2	17			61	GPWS	Vietnamese
3	TRAN TRUNG	BK14	26-27	2	11			66	GPWS	Vietnamese
4	NGUYEN THANH NAM	BK14	28	1	8	2	30	102	GPWS	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC THANH CHUNG	BK14	22	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN ĐỨC	TD3	16	1	15			76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM THAI SON	TD3	17-18	2	11			80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC ĐẠO	TD3	14-15	2	16	2	26	65	KH-THAC	Vietnamese
9	MAKAROV E.V.	TD3	21	1	10			87	ANTOAN	Russian
10	TRAN NGOC DUY	TD3	20	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LUONG	TD3	19	1	12			77	XAYLAP	Vietnamese
12	HÀ ĐỨC KHÁNH	TD3	24	1	21			70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRANG	TD3	22-23	2	14			60	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐANG TUAN ANH	PPD	78	1	11	5	71	92	CODIEN	Vietnamese
15	TRAN BAO CHUONG	PPD	80	1	10	1	14	68	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYEN THE HOANG	PPD	74	1	15	1	17	98	T-TIN	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN HÒA	PPD	76	1	8			55	T-TIN	Vietnamese
18	ĐO VAN THANH	PPD	70	1	7			84	KHI	Vietnamese
19	PHUNG VAN CHINH	PPD	71	1	5			82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		BK14	5	393	7	57	2	30	5			
2		TD3	8	582	11	108	2	26	6 + 1		CHUYEN 1 PAX TD3-PPD	
3		PPD	6	479	6	56	7	102	3			
		TOTAL	19	1.454	24	221	11	158	14			
		WEIGHT KG		1.454		221		158				

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:25
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - VLINH	ETA: 14:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUACH VAN THAO	T.UNG	69	1	4			73	YTE	Vietnamese
2	LUU THE ANH	T.UNG	77	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
3	FEDOCHENKO	T.UNG	80-82	3	19			81	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN TIEN THANH	T.UNG	70-71	2	8			65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN XUAN THUY	T.UNG	75	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	87-88	2	19			63	KH-THAC	Vietnamese
7	LUONG VAN LUONG	T.UNG	67	1	8			85	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRONG HUNG	T.UNG	68	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	65	1	5	1	16	75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	74	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
11	LAI MINH HOANG	T.UNG	72	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
12	VU QUANG THONG	T.UNG						69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO HUNG HAI	T.UNG	78-79	2	15			73	ANTOAN	Vietnamese
14	NGO MINH PHUONG	T.UNG	83-84	2	14			85	ANTOAN	Vietnamese
15	LUONG MANH GIANG	T.UNG	85-86	2	18			64	ANTOAN	Vietnamese
16	HOANG GIANG LAM	T.UNG	76	1	4			78	PSV	Vietnamese
17	LE KHAC BAO	T.UNG	64	1	6	4	60	65	PSV	Vietnamese
18	PHAM TRAN THANH PHUC	T.UNG	73	1	4			86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		T.UNG	18	1.316	24	154	5	76	18			
		TOTAL	18	1.316	24	154	5	76	18			
		WEIGHT KG		1.316		154		76				

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2025	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: LTUÁN - MẠNH	ETA: 13:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	56-57	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MẠNH HA	TGTH1	55	1	7			54	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HỮU TAI	TGTH1	58	1	3			82	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TGTH1	53-54	2	13			64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN TOAN	AMD	56	1	11	2	22	79	KH-THAC	Vietnamese
6	TRUÔNG VĂN BA	AMD	52-53	2	13			74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGỌC KHOA	AMD	68,70	2	15			85	CODIEN	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN DUNG	AMD	62	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	57	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH TÂN	AMD	65	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
11	VÕ NGỌC CHÍNH	AMD	66	1	6			83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG TUÂN	AMD	63	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
13	TÀNG XUAN HAI	AMD	64	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN DINH HẠNH	AMD	67	1	9			77	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI HÙNG	AMD	58-59	2	16			57	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐỨC SINH	AMD	54-55	2	17			64	XAYLAP	Vietnamese
17	LẠI HUY CƯỜNG	AMD	60	1	9	1	16	65	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG VAN THANG	AMD						63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TGTH1	4	271	6	35	0	0	4			
2		AMD	14	967	17	129	3	38	8			
		TOTAL	18	1.238	23	164	3	38	12			
		WEIGHT KG		1.238		164		38				

GRAND TOAL: 1.440 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+RCDM+MRM	7:25	0+0+14	0+0+0		0+0+15	0+0+0	chuyen 8 rc4-rcdm
2		AMD+TTC2+Thor	7:25	5+0+16	0+0+0		0+2+15	0+0+0	
3		BK20+MRM+Thor	9:25	4+7+9	0+0+0		2+4+9	0+0+0	
4		CTK3+RP2	9:25	3+16	0+0		0+21	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2025	TO: MRM - RC4 - RCDM	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐÔNG - HTNAM	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	FILATOV SERGEY	MRM	47	1	15			116	AMNGR	Russian
2	KOVALENKO ARTUR	MRM	48-49	2	20			76	AMNGR	Russian
3	NGO VĂN SƠN	MRM	58	1	9			84	KHOAN	Vietnamese
4	CHU QUANG SƠN	MRM	59	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY ĐỨC	MRM	57	1	13	2	18	83	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG THANH	MRM	60	1	15			60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐÌNH LO	MRM	63	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
8	GONCHAROV S.A.	MRM	52	1	13			98	KHOAN	Russian
9	NGUYEN DUC NGHIA	MRM	64-65	2	22			76	PVD TRAIN	Vietnamese
10	NGUYEN SAY THAO	MRM	61	1	12			73	PVD TRAIN	Vietnamese
11	DO QUOC VU	MRM	62	1	5			53	PVD TRAIN	Vietnamese
12	MOSHKIN SERGEI	MRM	55-56	2	23			78	AMNGR	Russian
13	NGUYEN VĂN TÚ	MRM	50	1	5			69	AMNGR	Vietnamese
14	ĐÔNG VĂN QUYÊN	MRM	51	1	3			79	AMNGR	Vietnamese
15	PANKOV BORIS	MRM	67	1	26			92	AMNGR	Russian
16	TRẦN QUỐC CUONG	MRM	66	1	7			84	AMNGR	Vietnamese
17	ANDREEV KIRILL	MRM	53-54	2	16			89	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		MRM	17	1.343	21	222	2	18	14			
2		RC4	0	0	0	0	1	2	0	+8		CHUYEN 8 KHACH RC4-RCDM
3		RCDM	0	0	0	0	2	30	0			
		TOTAL	17	1.343	21	222	5	50	14			
		WEIGHT KG		1.343		222		50				

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2025	TO: AMD - TTC2 - THOR	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: DUONG - MTHAO -	ETA: 09:20
XANH-1		QTRUONG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DINH TOI	AMD	95-96	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI MANH HA	AMD	91-92	2	20			96	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC PHI	AMD	99,900	2	13			67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN MANH	AMD	97	1	11	1	14	60	XAYLAP	Vietnamese
5	DO VAN NAM	AMD	93	1	12	1	15	83	XAYLAP	Vietnamese
6	UMANG KHULLAR	THOR	17	1	6	1	18	61	SLB	Indian
7	NGUYEN VIET CAU	THOR	10	1	7			83	PVD OFFSH	Vietnamese
8	NGO THANH SON	THOR						77	DVL	Vietnamese
9	DINH VIET DUNG	THOR	27	1	7			59	DVL	Vietnamese
10	DAO VAN YEN	THOR	21	1	12			63	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VO DINH DUY	THOR	23	1	6	1	18	71	DVL	Vietnamese
12	ADRIANO BAN	THOR	25-26	2	14			103	BORR DRIL	Croatian
13	TU DUONG ANH	THOR	15	1	5			77	PVD OFFSH	Vietnamese
14	NGO TRUNG KIEN	THOR	14	1	5			60	PVD OFFSH	Vietnamese
15	PHAM VAN DUNG	THOR	16	1	7			79	PVD OFFSH	Vietnamese
16	PHAM VAN TRONG	THOR	22	1	9			67	PVD OFFSH	Vietnamese
17	LE VAN NGUYEN	THOR	20	1	5			73	PVD OFFSH	Vietnamese
18	NGUYEN GIA BAO	THOR	12	1	3			78	PVD OFFSH	Vietnamese
19	LE VAN HIEN	THOR	19	1	5			73	PVD OFFSH	Vietnamese
20	NGUYEN PHI HUNG	THOR	11	1	7			81	PVD OFFSH	Vietnamese
21	VO HOANG KHUYEN	THOR	13	1	4			48	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		AMD	5	376	8	72	2	29	0			
2		TTC2	0	0	0	0	0	0	2			
3		THOR	16	1.153	16	102	2	36	15			
		TOTAL	21	1.529	24	174	4	65	17			
		WEIGHT KG		1.529		174		65				

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2025	TO: BK20 - MRM - THOR	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DUONG - MTHAO -	ETA: 11:40
XANH-2		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO VĂN TRƯỜNG	BK20	27-28	2	20	2	35	62	KH-THAC	Vietnamese
2	LAI ANH TUAN	BK20	31	1	15	3	50	104	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG TUAN ANH	BK20	29-30	2	15			85	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN THANH	BK20	26	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN DINH SANG	MRM	76	1	4			76	AMNGR	Vietnamese
6	PHAM HUY HUNG	MRM	71-73	3	18			69	AMNGR	Vietnamese
7	THAI HUU MINH	MRM	77	1	6			104	AMNGR	Vietnamese
8	NGO VAN HUNG	MRM	74	1	15			66	AMNGR	Vietnamese
9	DUONG MANH HUNG	MRM	75	1	12			63	AMNGR	Vietnamese
10	TRAN THAI AN	MRM	70	1	16			74	DVL	Vietnamese
11	LE VAN THUONG	THOR	50	1	5			66	PVD OFFSH	Vietnamese
12	TRAN NGOC VINH	THOR	98	1	6			60	PVD OFFSH	Vietnamese
13	DUONG TON QUANG	THOR	49	1	5			67	PSV	Vietnamese
14	DUONG MINH QUANG	THOR	99	1	6			68	PVD OFFSH	Vietnamese
15	DANG MINH SON	THOR	2000	1	12			68	BAKER HUC	Vietnamese
16	TRAN CONG CHIEN	THOR	51	1	16			82	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TUAN	THOR	52-53	2	15	1	26	72	XAYLAP	Vietnamese
18	DANG THANG LONG	THOR	56-57	2	20			74	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN NGOC TUAN ANH	THOR	54-55	2	20			80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		BK20	4	330	6	61	5	85	2			
2		MRM	6	452	8	71	0	0	5			
3		THOR	9	637	12	105	1	26	9			
		TOTAL	19	1.419	26	237	6	111	16			
		WEIGHT KG		1.419		237		111				

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2025	TO: CTK3 - RP2	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐỨC - THÔNG - HTNAM	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TÔNG TIẾN QUANG	CTK3	93	1	2			79	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ANH DŨNG	CTK3	96-97	2	19	2	16	61	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DUÂN	CTK3	98-99	2	11	1	15	63	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH THÂN	RP2	02-03	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN THỊNH	RP2	13	1	13			71	XAYLAP	Vietnamese
6	CHU TIẾN CUÔNG	RP2	04-05	2	13			63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN PHÚ NAM	RP2	17	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC MẠNH THĂNG	RP2	08	1	14			68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	24	1	10			67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN BA LỤC	RP2	14	1	10			78	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MINH	RP2	06-07	2	23			60	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẦN KHẮC BĂNG	RP2	09-10	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN TỨC	RP2	18-19	2	20			55	XAYLAP	Vietnamese
14	HÒA QUANG THĂNG	RP2	20-21	2	13	2	23	67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG HIỆU	RP2	25-26	2	16			60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	RP2	15-16	2	20			59	XAYLAP	Vietnamese
17	CÚ CHI CÔNG	RP2	22-23	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO AN TÚ	RP2	29-30	2	19			62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC ANH	RP2	11-12	2	17			77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		CTK3	3	203	5	32	3	31	0			
2		RP2	16	1.062	27	250	2	23	21			
		TOTAL	19	1.265	32	282	5	54	21			
		WEIGHT KG		1.265		282		54				

GRAND TOAL: 1.601 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN